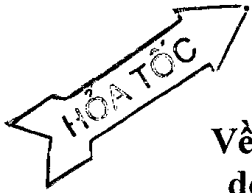


Số: 1930/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2020



QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khắc phục hậu quả do mưa đá, dông lốc và mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất tại các tỉnh miền núi phía Bắc 8 tháng đầu năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của: Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai (các Tờ trình: số 104/TTr-TWPCTT ngày 20 tháng 8 năm 2020, số 160/TTr-TWPCTT ngày 23 tháng 10 năm 2020), Bộ Tài chính (các Công văn: số 13292/BTC-NSNN ngày 29 tháng 10 năm 2020, số 13922/BTC-NSNN ngày 12 tháng 11 năm 2020), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 7798/BNN-PCTT ngày 10 tháng 11 năm 2020), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 7471/BKHĐT-KTNN ngày 11 tháng 11 năm 2020), Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Công văn số 4442/LĐTBOXH-BTXH ngày 11 tháng 11 năm 2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích 61,876 tỷ đồng (Sáu mươi một tỷ tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng) từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2020 để hỗ trợ cho 04 địa phương khắc phục thiệt hại về nhà ở do mưa đá, dông lốc gây ra theo Phụ lục kèm theo như đề nghị của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai tại Tờ trình số 160/TTr-TWPCTT ngày 23 tháng 10 năm 2020.

Điều 2.

1. Tạm cấp bổ sung 320 tỷ đồng (Ba trăm hai mươi tỷ đồng) từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2020 cho 09 địa phương để khắc phục thiệt hại do mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất 8 tháng đầu năm 2020 gây ra theo Phụ lục kèm theo như đề nghị của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai tại Tờ trình số 160/TTr-TWPCTT ngày 23 tháng 10 năm 2020 và Bộ Tài chính tại văn bản số 13292/BTC-NSNN ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Hỗ trợ dân sinh (hỗ trợ gia đình có người bị chết, mất tích, nhà ở bị hư hỏng), di dân khẩn cấp khu vực vừa bị thiệt hại, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại;

b) Khắc phục cấp bách cơ sở hạ tầng thiết yếu bị hư hỏng nặng do mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất: đê điều, thủy lợi, giao thông nội tỉnh, y tế, trường học, công trình cung cấp nước sạch, trụ sở và các công trình thiết yếu khác.

2. Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh được tạm cấp kinh phí:

a) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, có trách nhiệm sử dụng nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, chủ động sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để kịp thời thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai gây ra theo thứ tự ưu tiên tại khoản 1 Điều này, bảo đảm đúng đối tượng, chế độ, định mức quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các văn bản pháp luật có liên quan; quyết định cụ thể danh mục công trình bị thiệt hại nặng do mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất 8 tháng đầu năm 2020 gây ra cần xử lý cấp bách.

b) Kiểm tra, tổng hợp số liệu thiệt hại do thiên tai; kết quả chỉ thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai theo chế độ quy định; báo cáo nhu cầu kinh phí để thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai và chính sách an sinh xã hội gửi Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định mức hỗ trợ chính thức từ ngân sách trung ương cho ngân sách từng địa phương theo quy định tại Quyết định số 37/2019/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Sử dụng nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Tài chính theo quy định. Trường hợp đề nghị hỗ trợ bằng hiện vật (giống cây trồng, vật nuôi), gửi đề xuất về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xuất cấp từ nguồn dự trữ quốc gia theo quy định.

d) Trường hợp cần hỗ trợ gạo cứu đói cho người dân vùng thiên tai, đề xuất nhu cầu để Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

đ) Đối với kinh phí thực hiện các dự án đầu tư mang tính chất lâu dài, các địa phương bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Điện Biên, Phú Thọ, Cao Bằng,

Tuyên Quang, Sơn La, Hòa Bình, Lai Châu, Lào Cai chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của nội dung và số liệu báo cáo.

Ủy ban nhân dân các tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng số kinh phí được hỗ trợ, tạm cấp đúng mục đích, đối tượng, định mức theo quy định hiện hành; báo cáo việc phân bổ và kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và các Bộ, ngành có liên quan để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động – Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Điện Biên, Phú Thọ, Cao Bằng, Tuyên Quang, Sơn La, Hòa Bình, Lai Châu, Lào Cai và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TTg, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg; các Vụ: NN, TKBT, TH, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTH (3). G 41





Phụ lục

HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC KHẮC PHỤC
HẬU QUẢ DO THIÊN TAI GÂY RA

(Kèm theo Quyết định số 1330/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Địa phương	Khắc phục thiệt hại về nhà ở do mưa đá, dông lốc	Khắc phục thiệt hại do mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất 8 tháng đầu năm 2020	Tổng số
1	Bắc Kạn	13.436	0	13.436
2	Lạng Sơn	2.160	0	2.160
3	Hà Giang	0	75.000	75.000
4	Điện Biên	0	45.000	45.000
5	Phú Thọ	0	40.000	40.000
6	Cao Bằng	0	30.000	30.000
7	Tuyên Quang	0	30.000	30.000
8	Sơn La	0	20.000	20.000
9	Hòa Bình	0	20.000	20.000
10	Lai Châu	38.190	40.000	78.190
11	Lào Cai	8.000	20.000	28.000
	TỔNG SỐ			381.786